

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2019

*“V/v Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ
chung sống với nhau như vợ chồng mà không
đăng ký kết hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Bình.

2. Sùng Seo Chử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc “ Ly hôn - Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị L, Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn Đ, Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3. Người làm chứng: Ông Lò Dìn Ch – sinh năm 1976; Địa chỉ trú tại: Thôn P, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Ma Thị L gửi đến Tòa án ngày 07 tháng 3 năm 2019 và bản tự khai đề nghị giải quyết như sau:

Chị Ma Thị L và anh Lò Văn Đ tự xác lập vợ chồng về chung sống với nhau từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Cuộc sống chung như vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình và sinh được một người con chung là cháu Ma Phương Y, đến năm 2014 thì anh Đ theo chúng bạn xấu vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 13 năm tù về tội “Mua bán người” và đi chấp hành án từ đó. Nay chị L cho rằng tuổi thanh xuân của người phụ nữ có hạn, thời hạn chấp hành án của anh Đ là quá dài chị không thể chờ đợi để đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ theo quy định của pháp luật.

Về con: Trong quá trình chung sống anh chị chỉ có 01 người con chung là cháu Ma Phương Y, sinh ngày 14/01/2014. Nguyên vọng của chị Ma Thị L xin ly hôn và tiếp tục được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Y đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và thanh toán nghĩa vụ khác: Do không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Kèm theo đơn, bản khai chị nộp các tài liệu gồm bản xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy khai sinh của cháu Y, mức thu nhập điều kiện nuôi con để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Lời đề nghị của bị đơn: Qua kết quả ủy thác thu thập chứng cứ, tại biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang anh Lò Văn Đ trình bày: Do anh đang phải chấp hành án tại trại giam Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang với mức án 13 năm tù nên anh không có điều kiện chăm sóc vợ, con, do tự xác lập vợ chồng. Nay chị Ma Thị L không chờ đợi được làm đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị. Về con anh đề nghị Tòa án xem xét để tạm giao cháu Y cho bố anh là ông Lò Đình Ch nuôi dưỡng, chăm sóc cháu giúp anh và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định. Anh thừa nhận các tài liệu chứng cứ do chị L và Tòa án thông báo, gửi đến anh không có đề nghị bổ sung. Ngoài ra anh không đề nghị phản tố giải quyết gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án thu thập các tài liệu chứng cứ của các bên, vụ án không tiến hành hòa giải được và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, phần do bị đơn không thể tham gia được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 và khoản 1 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhất trí với các thủ tục, trình tự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Việc tiến hành xét xử của Thẩm phán và hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án là đúng trình tự, thủ tục. Việc các đương sự đề nghị vắng mặt là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 206, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Đề nghị Hội đồng

xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thẩm quyền quy định. Theo hướng không công nhận chị Ma Thị L và anh Lò Văn Đ là vợ chồng, do không có đăng ký kết hôn theo khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị L. Cần xem xét giao cháu Ma Phương Y, sinh ngày 14/01/2014 cho chị L nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi theo Điều 15; Điều 81,83 Luật Hôn nhân và gia đình, các bên không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, án phí chị L phải chịu theo quy định. Các vấn đề khác do không có yêu cầu không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện tại phiên Tòa. Căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa, đối chiếu các tài liệu và các yêu cầu, đề nghị của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh các tài liệu dùng là căn cứ mà Tòa án thu thập được có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}. Về Tình tự tham gia tố tụng: Vụ án “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa chị Ma Thị L và anh Lò Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đến thời điểm xin ly hôn vẫn không đăng ký kết hôn. Phía bị đơn đang trong thời gian đi chấp hành án phạt tù, Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, Việc bị đơn không thể tham gia phiên tòa, nguyên đơn trước khi mở phiên tòa đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa là hợp lệ. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ do các bên giao nộp và Tòa án thu thập là đúng trình tự tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung mà pháp luật quy định.

{2}. Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu do nguyên đơn giao nộp và tòa án thu thập do ủy thác và xác minh được có trong hồ sơ vụ án, qua thảo luận công khai tại phiên tòa thấy rằng chị Ma Thị L và anh Lò Văn Đ không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc tự xác lập về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 khi chị L chưa đến 18 tuổi theo phong tục, đến năm 2014 thì anh Đ do vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 13 năm tù về tội “Mua bán người” . Nay anh, chị đều đề nghị giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy việc các bên tự xác lập vợ chồng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Do vậy Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị L và anh Đ là vợ chồng.

{3}. Về giải quyết nuôi con: Chị Ma Thị L và anh Lò Văn Đ thừa nhận chỉ có một con chung là cháu Ma Phương Y, sinh ngày 14/01/2014. Căn cứ chứng cứ của nguyên đơn và tài liệu thu thập được. Phía anh Đ xin được nuôi cháu. Song anh không cung cấp được tài liệu chứng minh điều kiện nuôi con và hiện anh đang phải chấp hành án dài hạn 13 năm. Việc anh đề nghị gửi bố mẹ anh nuôi giúp là chưa đảm bảo sự quan tâm trực tiếp từ cha, mẹ đối với trẻ. Xét nhu cầu của các bên và tại bút lục số 05, 22 và 27 trong hồ sơ, thực tế chị có thu nhập ổn định trung bình 4 000 000đ/ tháng, cháu Y đang được chị trực tiếp, quản lý nuôi dưỡng và vẫn thường xuyên được chị mang cháu đến cho ông Chung là bố anh cùng quan tâm chăm sóc. Để đảm bảo ổn định và sự cần thiết có sự quan tâm của người mẹ trong khi cháu Y còn nhỏ. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân và lời đề nghị của chị L, Giao cháu Y cho chị L tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến đủ 18 tuổi, không buộc anh Đ phải cấp dưỡng do anh đang đi chấp hành án, không có điều kiện và thu nhập ổn định để nuôi con là phù hợp.

{4}. Về quan hệ tài sản và nghĩa vụ thanh toán: Các đương sự đều không có yêu cầu và xác định không có nợ nghĩa vụ thanh toán, anh Lò Văn Đ không đề nghị phản tố, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Ma Thị L và anh Lò Văn Đ là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao cháu Ma Phương Y, sinh ngày 14/01/2014 cho chị Ma Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Lò Văn Đ không phải thực hiện cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ma Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự ly hôn nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận chị L đã

nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên Li số AB/2012/0000309 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Chị L đã nộp đủ án phí dân sự ly hôn), anh Đ không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn do điều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án tại nơi cư trú.

Án dân sự xét xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- UBND xã T;
- STP; Lưu HS, TPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lương Văn Đài

TAND HUYỆN MUÔNG KHƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tỉnh Lào Cai Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BBNA- H $\oplus$ XX/TA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2019

Tại Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào cai

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Văn Đài**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Bình.
2. Bà Sùng Seo Chủ.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/TLST-HNGĐ, ngày 18/03/2019 về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị L, sinh năm 19971.
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
- Bị đơn: Anh Lò Văn Đ sinh 1994, Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Các quy định tại các điều: 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 264;

Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1,2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ AN NHƯ SAU**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Ma Thị L và anh Lò Văn Đ là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao cháu Ma Phương Y, sinh ngày 14/01/2014 cho chị Ma Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Lò Văn Đ không phải thực hiện cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ma Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự ly hôn nộp vào ngân sách nhà nước.

Anh Lò Văn Đ không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Sau khi thông qua nội dung của án văn đã được dự thảo và biên bản nghị án này, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử đi đến biểu quyết từng vấn đề được thảo luận.

Kết quả biểu quyết: $3/3 = 100\%$. Không ai có ý kiến khác. Ngoài ra HĐXX tuyên các quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Biên bản nghị án kết thúc hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/5/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bình

Sùng Seo Chủ

Lương Văn Đài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Điều

Trương Thị Bình

Lương Văn Đài